BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

THÀNH PHỐ LAI CHÂU - TỈNH LAI CHÂU

Kèm theo Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

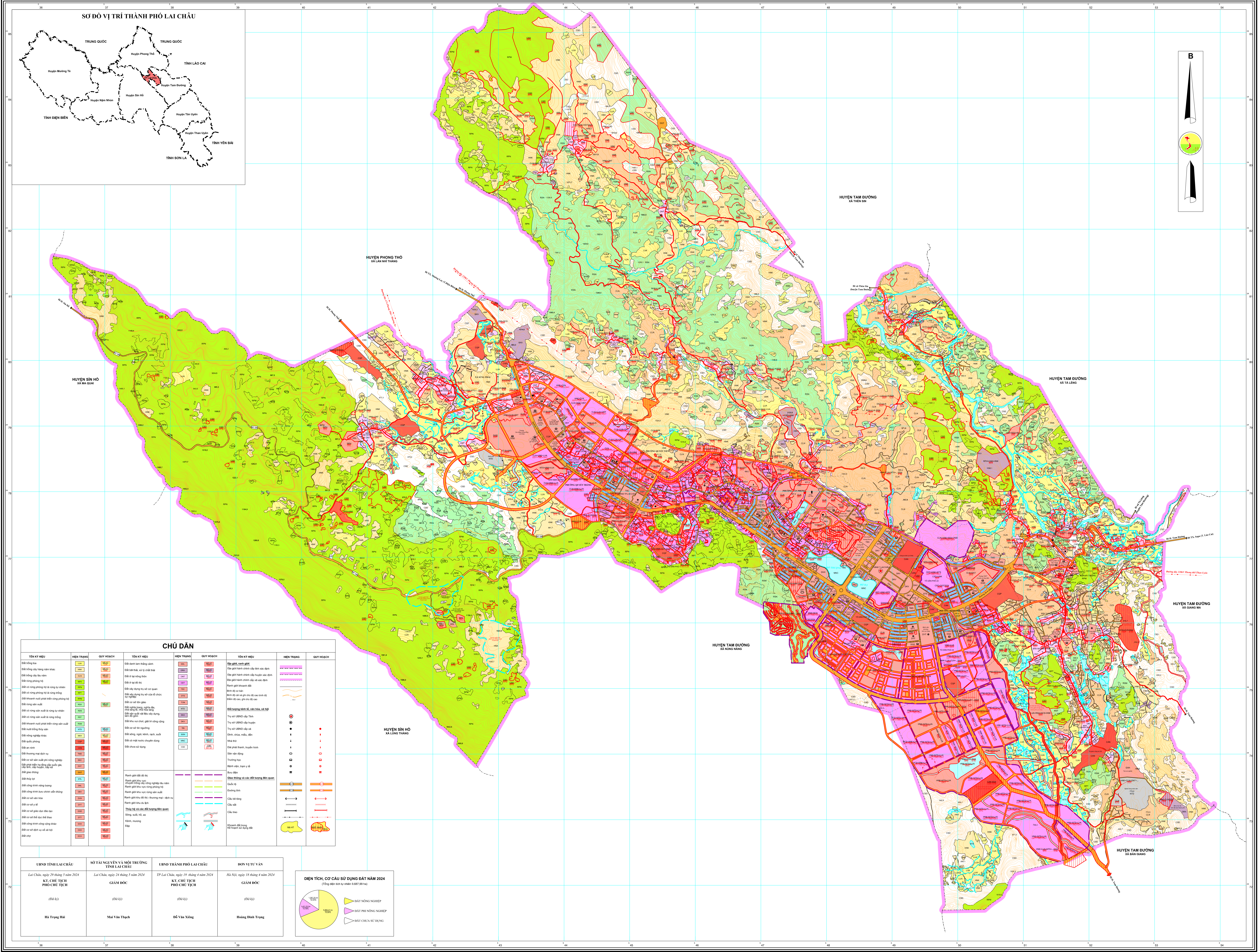

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Đất trồng lúa	LUA	MÃ HT LUA
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	MÃ HT HNK
Đất trồng cây lâu năm	CLN	MÃ HT CLN
Đất rừng phòng hộ	RPH	MÃ HT RPH
Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	RPN	
Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	RPT	
Đất khoanh nuôi phát triển rừng phòng hộ	RPM	
Đất rừng sản xuất	RSX	MÃ HT RSX
Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	
Đất có rừng sản xuất là rừng trồng	RST	
Đất khoanh nuôi phát triển rừng sản xuất	RSM	
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	MÃ HT NTS
Đất nông nghiệp khác	NKH	MÃ HT NKH
Đất quốc phòng	CQP	MÃ HT CQP
Đất an ninh	CAN	MÃ HT CAN
Đất thương mại dịch vụ	TMD	MÃ HT TMD
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	MÃ HT SKC
Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	MÃ HT DHT
Đất giao thông	DGT	MÃ HT DGT
Đất thủy lợi	DTL	MÃ HT DTL
Đất công trình năng lượng	DNL	MÃ HT DNL
Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	MÃ HT DBV
Đất cơ sở văn hóa	DVH	MÃ HT DVH
Đất cơ sở y tế	DYT	MÃ HT DYT
Đất cơ sở giáo dục đào tạo	DGD	MÃ HT DGD
Đất cơ sở thể dục thể thao	DTT	MÃ HT DTT
Đất công trình công cộng khác	DCK	MÃ HT DCK
Đất cơ sở dịch vụ về xã hội	DXH	MÃ HT DXH
Đất chợ	DCH	MÃ HT DCH

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Đất danh lam thắng cảnh	DDL	MÃ HT DDL
Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	MÃ HT DRA
Đất ở tại nông thôn	ONT	MÃ HT ONT
Đất ở tại đô thị	ODT	MÃ HT ODT
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	MÃ HT TSC
Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	MÃ HT DTS
Đất cơ sở tôn giáo	TON	MÃ HT TON
Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	MÃ HT NTD
Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	MÃ HT SKX
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	MÃ HT DKV
Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	MÃ HT TIN
Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	MÃ HT SON
Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	MÃ HT MNC
Đất chưa sử dụng	CSD	CSD MÃ QH
Ranh giới đất đô thị	▬ ▬	▬ ▬ ▬
Ranh giới khu vực chuyên trồng cây công nghiệp lâu năm		▬ ▬ ▬
Ranh giới khu vực rừng phòng hộ		▬ ▬ ▬
Ranh giới khu vực rừng sản xuất		▬ ▬ ▬
Ranh giới khu đô thị - thương mại - dịch vụ		▬ ▬ ▬
Ranh giới khu du lịch		▬ ▬ ▬
Thủy hệ và các đối tượng liên quan		
Sông, suối, hồ, ao	〰	〰
Kênh, mương	▬	▬
Đập	▬	▬

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Địa giới, ranh giới		
Địa giới hành chính cấp tỉnh xác định	- · - · -	
Địa giới hành chính cấp huyện xác định	- · · - · · -	
Địa giới hành chính cấp xã xác định	- · - · -	
Ranh giới khoanh đất	―	
Bình độ cơ bản	〰	
Bình độ cái và ghi chú độ cao bình độ	〰 100 〰	
Điểm độ cao, ghi chú độ cao	. 1243,1	
Đối tượng kinh tế, văn hóa, xã hội		
Trụ sở UBND cấp Tỉnh	✪	
Trụ sở UBND cấp huyện	◉	
Trụ sở UBND cấp xã	●	●
Đình, chùa, miếu, đền	▲	▲
Nhà thờ	✝	✝
Đài phát thanh, truyền hình	▲	▲
Sân vận động	⬭	⬭
Trường học	🕮	🕮
Bệnh viện, trạm y tế	⊕	⊕
Bưu điện	☎	☎
Giao thông và các đối tượng liên quan		
Quốc lộ	QL4D	QL4D
Đường tỉnh	ĐT 130	ĐT 130
Cầu bê tông	⟷	⟷
Cầu sắt	⟷	⟷
Cầu treo	⟷	⟷
	●―●―	●―●―
Khoanh đất trong Kế hoạch sử dụng đất	Mã HT	Mã HT Mã QH NămKH DT(Ha) Mã HT Mã QH

UBND TỈNH LAI CHÂU	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU	UBND THÀNH PHỐ LAI CHÂU	ĐƠN VỊ TƯ VẤN
Lai Châu, ngày 29 tháng 5 năm 2024	*Lai Châu, ngày 24 tháng 5 năm 2024*	*TP Lai Châu, ngày 19 tháng 4 năm 2024*	*Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2024*
KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH	**GIÁM ĐỐC**	**KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH**	**GIÁM ĐỐC**
(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*
Hà Trọng Hải	**Mai Văn Thạch**	**Đỗ Văn Xiêng**	**Hoàng Đình Trọng**

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

(Tổng diện tích tự nhiên 9.687,99 ha)

ĐẤT NÔNG NGHIỆP	6.869,21 ha 70,90%
ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	1.431,53 ha 14,78%
ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG	1.387,25 ha 14,32%

NGUỒN TÀI LIỆU

Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Lai Châu;
Bản đồ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 thành phố Lai Châu.

TỶ LỆ 1 : 10000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Việt Khôi